

UBND QUẬN NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

Số: 12/BC-THNTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Máy Tơ, ngày 08 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-PGDĐT ngày 11/4/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2023 và Công văn số 102/PGDĐT ngày 31/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường tiểu học, THCS. Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

I. Tổ chức tự đánh giá:

1. Thời gian: 14h00, ngày 08 tháng 6 năm 2023

2. Địa điểm: Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền, số 6 Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Thành phần:

- Chủ trì: Ông Trần Nguyên Lâm, Bí thư Chi bộ, hiệu trưởng nhà trường, trưởng ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số.
- Thư ký: Bà Đỗ Thị Tâm, tổ trưởng tổ văn phòng;
- Thành viên:
 - + Bà Phạm Thị Mai Lê, phó hiệu trưởng, phó trưởng ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
 - + Bà Nguyễn Thị Huyền, phó hiệu trưởng, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
 - + Bà Nguyễn Thị Ánh Huyền, khối trưởng khối 1, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
 - + Bà Trần Hoàng Anh, khối trưởng khối 2, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;

- + Bà Vũ Thị Thu Hà, khối trưởng khối 3, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
- + Bà Đặng Thị Mai, khối trưởng khối 4, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
- + Bà Hồ Thị Thu Hà, khối trưởng khối 5, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
- + Ông Nguyễn Minh Hải, giáo viên, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
- + Bà Nguyễn Thị Thu Ngọc, tổ trưởng tổ CBTC, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
- + Bà Lê Thị Hồng Duyên, nhân viên công nghệ thông tin, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;
- + Bà Vũ Thị Thủy, giáo viên tổng phụ trách Đội, thành viên ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số;

II. Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	<i>100</i>	100		
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)					Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (Microsoft Team)	30	6	6		

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: 1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		24	16		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	10		- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: phần mềm Google Form, Netsupport School,..)	20	15	15		
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		5	5		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20	7	7		< 30%: tối đa 2 điểm;

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
	- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu					30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7	7		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6	6		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8	8		< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		7	7		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5	0		

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100				
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Trần Nguyên Lâm, Hiệu trưởng, Email: lamhp1973@gmail.com, điện thoại: 0974736689)					Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số					Điều kiện bắt buộc
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (Misa kế toán, Misa QLTS, Misa QLCB, Misa QL thu, Thư viện số,...):	70	6	6		
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường					
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6	6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6	6		

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8	8		
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)					
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12	12		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10	8		

II. Tự nhận xét, đánh giá:

1. Ưu điểm:

- Chuyển đổi số trong nhà trường sẽ tạo ra môi trường làm việc, giảng dạy và học tập tích cực, linh hoạt và hiệu quả.
- Hệ thống cơ sở dữ liệu của cán bộ, giáo viên, học sinh đã hỗ trợ đắc lực trong công tác tuyển sinh, thống kê, báo cáo trong toàn trường.
- Các phần mềm quản lý tài chính, kế toán, nhân sự, học tập đều rất thiết thực, tiết kiệm được thời gian, chi phí...
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn tích cực, chủ động trong việc ứng dụng CNTT.

2. Tồn tại, hạn chế

- Các phần mềm chưa có sự liên kết với nhau, quản lý nhân sự và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục chưa đồng bộ với nhau dẫn đến việc nhập thông tin bị trùng lặp.
- Độ tuổi giáo viên không đồng đều, một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế về kỹ năng sử dụng các phần mềm.
- Tài chính là một trong những khó khăn lớn với nhà trường khi muốn lựa chọn các phần mềm ứng dụng hiệu quả.

3. Phương hướng, khắc phục

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về các kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin trên môi trường số.
- Nhà trường xây dựng quy chế quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị để BGH có sự hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời. Phân công rõ trách nhiệm về quản lý, phân quyền sử dụng hệ thống, đảm bảo an toàn thông tin.
- Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập.
- Đề xuất với cấp trên về việc đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm, tránh nhập thông tin nhiều lần.

* Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả: **185/200** điểm.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận;
- Thành viên Hội đồng tự đánh giá;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Nguyên Lâm

